

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1994. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại số 01, Trại giam X, Cục C, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Y, huyện O, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Tiến C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 08/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình nhà anh C. T gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh C mải chơi, không tu chí làm ăn, năm 2016 bị kết án tù về tội Trộm cắp tài sản và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 01, Trại giam X. Từ đó đến nay chị và anh C sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: Chị trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Tiến C trình bày và xác nhận: Về T điểm kết hôn, T gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Do anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù nên vợ chồng sống ly thân, không có điều kiện chăm sóc gia đình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: Anh C cũng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Đỗ Tiến C.

Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự đều trình bày và xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị T đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đỗ Tiến C kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp.

Do vợ chồng bất đồng về quan sống và đã ly thân từ khi anh C đi chấp hành hình phạt tù nên hôn nhân không có hạnh phúc; chị T yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 01 Điều 39; Khoản 04 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Đỗ Tiến C.

-*Về án phí:* Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002357 ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

-*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp